

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

Phần I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh THPT;
6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
7. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (đối với trường chuyên);
8. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
9. Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
10. Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm

học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

11. Công văn số 867/SGDDT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường thptquốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước;

Cùng với cả nước, Thành phố Đà Nẵng đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế- xã hội. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa- xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập;

Ngành GDĐT thành phố Đà Nẵng đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh (HS) thi đỗ vào các trường Đại học – Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều em đạt giải học sinh giỏi (HSG) Quốc gia và Quốc tế;

Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành đầy đủ, Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, HS thành phố Đà Nẵng có truyền thống hiếu học, học giỏi. Phụ huynh và nhân dân quan tâm đầu tư cho con em học tập.

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên diễn ra trong bối cảnh mới khi cả nước hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cũng là năm học đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT. Năm học hứa hẹn những bước khởi đầu tươi sáng, những bước chuyển biến mạnh mẽ trong GDĐT;

Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND và Sở GDĐT thành phố đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục;

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT), trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

b) Thách thức

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục;

Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên (GV), nhân viên (NV), HS phải có chuyển biến, thay đổi;

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chông chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút GV giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, GV còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục;

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhất là thời đại CNTT, trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh đòi hỏi giáo viên phải liên tục cập nhật, bồi dưỡng chuyên môn sâu hơn.

- Việc sáp nhập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng thành một đơn vị hành chính, số lượng các đơn vị trường THPT tăng lên, sự cạnh tranh sẽ lớn. Đây là thách thức lớn trong công tác quản lý và việc duy trì thành tích, chất lượng của đơn vị.

- Cạnh tranh chất lượng đầu vào: Áp lực từ các trường chuyên, trường chất lượng cao trong việc thu hút học sinh giỏi.

- Cha mẹ học sinh và xã hội có yêu cầu cao về chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là kết quả thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học.

- Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường; đặc biệt là phòng chống các tệ nạn xã hội (thuốc lá điện tử, an ninh mạng...).

2. Môi trường bên trong

a) Thuận lợi

Nhà trường đã qua 62 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến xuất sắc, nhiều GV được công nhận là chiến sỹ thi đua cơ sở, chiến sỹ thi đua cấp thành phố, được Chủ tịch UBND Thành phố tặng bằng khen.

- Trường có bề dày lịch sử, thành tích và truyền thống hiếu học của địa phương. Trường đã có nhiều thế hệ học sinh trưởng thành, nhiều cá nhân xuất sắc trên nhiều lĩnh vực;

- Chi bộ, Ban giám hiệu có sự đồng thuận cao, thống nhất trong công tác chỉ đạo. Đội ngũ giáo viên đa số có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt; năng nổ, nhiệt tình; trách nhiệm trong nhiệm vụ được giao;

Đội ngũ GV có nhiều giáo viên tốt nghiệp loại giỏi, khá ở các trường đại học Sư phạm uy tín, có năng lực chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, tâm huyết với nghề.

Trong những năm qua, nhiều GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) lớp giỏi cấp thành phố, đạt giải trong các cuộc thi cấp thành phố, quốc gia.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% GV tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa; trải nghiệm, hướng nghiệp (TNHN) được tổ chức có hiệu quả.

b) Khó khăn

- Đội ngũ GV chưa cân đối về số lượng giữa các bộ môn khi thực hiện Chương trình GDPT 2018. Còn số ít GV chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình mới. GV còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động TNHN;

- Nhiều vị trí việc làm chưa có để đáp ứng với yêu cầu của nhà trường¹;

- Cơ sở vật chất (CSVC) của trường đang xuống cấp ở ở khu nhà A và B (khu vực tập trung các phòng học bộ môn) nên không đáp ứng yêu cầu an toàn trong học tập, sinh hoạt của học sinh. Trang thiết bị phục (TBDH) vụ cho dạy học CTGDPT 2018 còn thiếu. Cơ sở hạ tầng CNTT chưa đáp ứng được chuyên đổi số trong nhà trường;

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Từ đặc điểm về môi trường bên ngoài và bên trong, Trường THPT Hoàng Hoa Thám định hướng xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 tập trung vào các trọng tâm sau:

- Ổn định và nâng cao chất lượng toàn diện: Giữ vững tỷ lệ đỗ Tốt nghiệp THPT 100%. Duy trì tỷ lệ học sinh xếp loại học tập tốt toàn trường lên trên 85%.

- Hoàn thiện đồng bộ Chương trình GDPT 2018: Tập trung nguồn lực, chuyên môn để triển khai hiệu quả thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, đặc biệt là các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập và Hoạt động TNHN; đảm bảo chất lượng ôn tập và chuẩn bị tốt nhất cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026.

- Tập trung phát triển mũi nhọn: Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng HSG, đặc biệt là các đội tuyển tham gia Olympic khu vực, quốc gia và KHKT cấp thành phố, phấn đấu tăng số lượng và chất lượng giải.

- Tăng cường Kỹ năng số và hướng nghiệp: Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng để 100% giáo viên đáp ứng được yêu cầu về PPDH tích cực, kiểm tra đánh giá theo năng lực, phẩm chất và thành thạo ứng dụng CNTT. Đưa nội dung giáo dục kỹ năng số và Học bạ số vào thực tiễn quản lý và dạy học. Nâng cao chất lượng hoạt động hướng nghiệp theo yêu cầu của chương trình mới.

¹ Không có nhân viên y tế, Tư vấn học đường, nhân viên hỗ trợ học sinh khuyết tật, nhân viên thiết bị trường học...

-Xây dựng trường học hạnh phúc: Tiếp tục phát huy các hoạt động phong trào đã đạt được thành công trong năm học 2024-2025 (Ngày hội văn hóa dân gian, hoạt động thanh niên...) để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, sáng tạo.

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU CHUNG

Trường THPT Hoàng Hoa Thám là một trong những trường THPT top đầu trên thành phố Đà Nẵng. Là địa chỉ giáo dục có uy tín với chất lượng giáo dục cao, là nơi ươm mầm tài năng cho quê hương, đất nước.

Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho HS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến. Chú trọng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với học sinh

a) Chất lượng các mặt giáo dục

- Kết quả rèn luyện của HS:

+ Tốt, Khá: $\geq 99\%$;

+ Chưa đạt: 0% ;

+ Tỷ lệ đoàn viên: $\geq 98\%$.

- Kết quả học tập của HS

+ Tốt: $\geq 85\%$;

+ Khá: $\geq 14\%$;

+ Chưa đạt: 0% .

- Tỷ lệ HS lên lớp: 100% .

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT: 100% .

- Trúng tuyển vào đại học: $\geq 98\%$

- 100% HS được học đầy đủ các môn của chương trình GDPT 2018, học môn tự chọn là ngoại ngữ 2.

- Các cuộc thi, Hội thi, Kì thi do các cấp trên tổ chức: tham gia đầy đủ và đạt giải. Cụ thể:

+ Thi HS giỏi cấp thành phố: $\geq 70\%$ có giải (Giải Nhất $\geq 15\%$).

+ Giải thể thao HS (HS) cấp thành phố (nếu có) tham gia đủ các nội dung và xếp toàn đoàn ở nhóm khá.

+ KHKT cấp thành phố: cử tối đa số dự án dự thi theo chỉ tiêu cho phép của Sở GDĐT và 100% đạt giải.

+ Thi Olympic 30/4 truyền thống: tham gia đủ các môn và đạt ít nhất 01 huy chương/môn.

+ Tin học khu vực miền Trung-Tây nguyên: $\geq 70\%$ có huy chương.

+ Tin học trẻ thành phố: $\geq 70\%$ có giải, có HS được chọn vào vòng Khu vực.

b) Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% HS tham gia bảo hiểm y tế.

- 100% HS được học tập và đánh giá đầy đủ môn GDQP-AN.

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao và hội thao GDQP-AN các cấp.

- Tổ chức thành công Giải thể thao HS cấp trường và Cúp bóng chuyền truyền thống Đoàn thanh niên.

- Căn tin nhà trường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

c) Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% HS tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, "xây dựng trường học học thân thiện, HS tích cực", Thực hiện tốt Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay; chú trọng triển khai tuyên truyền phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện luật an ninh mạng trong nhà trường.

- 100% HS thực hiện cam kết về an toàn giao thông (ATGT).

- 100% GV, NV và HS tham gia đầy đủ các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

2. Đối với giáo viên

- Năng lực chuyên môn: 100% GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Đổi mới PPDH: Thành thạo ứng dụng CNTT, phát triển học liệu số.

3. Đối với tổ chuyên môn

- Chất lượng sinh hoạt: Nâng cao hiệu quả sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học (NCBH). Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 tuần/1 lần;

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa chuyên môn 1 lần/năm học;

- Xây dựng ngân hàng đề: Đảm bảo chất lượng kiểm tra, đánh giá.

4. Đối với tổ văn phòng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị, bổ sung mua sắm sách, tài liệu tham khảo, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định;

- Thư viện tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách hình thành “Văn hoá đọc”;

- Văn phòng nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu BGH trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đốc thúc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ;

- Bộ phận CNTT tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả hệ cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm hỗ trợ công tác thi; phần mềm quản lý điểm và sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các phần mềm hỗ trợ khác;

- Tích cực công tác truyền thông, đưa tin, bài, video,... về các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiến hành sắp xếp hợp lý các chuyên mục, nội dung trang web; xây dựng kho học liệu về đề thi, bài giảng, các sản phẩm nghiên cứu khoa học trên trang thông tin điện tử nhà trường;

- Thực hiện kịp thời, đúng quy định về chế độ chính sách của nhân viên, người lao động và học sinh trong nhà trường;

5. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

a) Đoàn thanh niên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp với GVCN và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động TNHN, nội dung Giáo dục địa phương, GDNGLL, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống...;

- Tạo nhiều sân chơi thu hút đông đảo học sinh tham gia, như hoạt động ngoại khoá, thể dục thể thao trong nhà trường. Tổ chức các tốt các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm trong năm học. Tổ chức các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ, các ngày kỷ niệm như: 20/11, 22/12, 9/1, 3/2, 26/3, 30/4, 19/5 ... thông qua các đợt phát động tuần học tốt, các Hội thi, các giải thể thao học sinh...

- Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, Ngày hội Văn hóa dân gian, giải bóng chuyền truyền thống;

- Tổ chức kiểm tra, quản lý tốt nề nếp học sinh trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cấp trên thực hiện tốt các phong trào hoạt động của tuổi trẻ. Truyền thông tốt về những hoạt động của trường;

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong học sinh; phát động mỗi chi đoàn lớp, mỗi đoàn viên xây dựng công trình, việc làm theo lời Bác và thực hiện có hiệu quả trong năm học;

- Tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật cho Đoàn viên - học sinh bằng nhiều hình thức để từ đó hình thành lối sống thực hiện nghiêm túc theo Hiến pháp và Pháp luật. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy trong học sinh. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng tự bảo vệ bản thân;

- Tổ chức chương trình tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12;

- Xây dựng những giải pháp và tiến trình cụ thể để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn, hoạt động của các Câu lạc bộ - Đội nhóm; đẩy mạnh công tác bồi dưỡng Đoàn viên tư tú và giới thiệu bồi dưỡng để phát triển Đảng trong học sinh. Giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét giới thiệu tham gia học cảm tình Đảng và làm công tác phát triển Đảng cho học sinh.

- Phân đầu cuối năm học xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Chi hội khuyến học

- Tiếp tục huy động quỹ khuyến học từ cựu học sinh, cựu giáo viên, cha mẹ học sinh và các nguồn lực khác;

- Tổ chức tốt hoạt động khuyến học, khuyến tài trong nhà trường;

- Mục tiêu: 100% học sinh khó khăn của trường được hỗ trợ học bổng; tuyên dương khen thưởng kịp thời học sinh đạt thành tích cao.

c) Ban đại diện CMHS trường

- Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh năm học 2025-2026 ở tất cả các khối lớp và tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh toàn trường theo đúng hướng dẫn;

- Tranh thủ sự đồng thuận, ủng hộ, tài trợ của Ban đại diện CMHS và các phụ huynh để chăm lo động viên khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, các cuộc thi học sinh giỏi, cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố, phong trào văn thể mỹ, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh vượt khó trong học tập;

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Kêu gọi sự tham gia đóng góp ý kiến của phụ huynh trong công tác xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh, bảo đảm giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội.

6. Đối với tập thể nhà trường

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đổi mới và nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục quy hoạch công tác tổ chức, cán bộ, phát triển đội ngũ. Bổ sung thiết bị, hoá chất... thực hiện đổi mới PPDH để thực hiện tốt CTGDPT 2018. Hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong công tác quản trị nhà trường;

- Tạo mới đoàn kết thống nhất trong tập thể Hội đồng Sư phạm. Lãnh đạo nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra đánh giá viên chức, người lao động, học sinh...;

- Mục tiêu cuối năm học:

+ Kiểm định chất lượng giáo dục: Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và trình đánh giá ngoài giai đoạn 2026-2031;

+ Xếp loại: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, danh hiệu: tập thể lao động tiên tiến.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. CSVC

- Xây dựng kế hoạch quản lý CSVC - thiết bị, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng thời gian, đúng mục đích, yêu cầu của kế hoạch; Quản lý việc sử dụng CSVC, thiết bị theo quy định của nhà nước và của ngành; Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các bộ phận, cá nhân.

- Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

- Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy CTGDPT 2018 trong năm học 2025-2026 góp phần thực hiện đổi mới phương pháp học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường:

+ Tăng cường đầu tư, mua sắm và sử dụng có hiệu quả các TBDH, đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các phòng học đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học.

+ Cải tạo lại hệ thống sân trường, sửa chữa hệ thống thoát nước.

+ Sửa chữa hệ thống máy tính ở các phòng Tin học đáp ứng phục vụ dạy học bộ môn và yêu cầu của việc thực hiện chuyển đổi số.

+ Trang bị lại hệ thống điện các phòng học hiện tại xuống cấp, tiếp tục đề xuất Sở GDĐT bàn ghế theo quy cách mới theo số liệu đã báo cáo.

+ Nâng cấp hạ tầng CNTT: lắp đặt thêm các đường truyền Internet, trang bị thêm wifi tại các khu vực có phòng học;

- Xây dựng Ban phòng chống bão, lụt; Chủ động có kế hoạch phòng chống bão, lụt nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng cho cán bộ giáo viên, học sinh và tài sản của nhà trường.

- Tiếp tục trình các cấp có liên quan nhanh chóng triển khai đầu tư xây dựng giai đoạn 2 của nhà trường.

- CSVC năm học 2025-2026:

Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Chia ra			Ghi chú
1. Khối phòng học và phòng bộ môn			Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
	Phòng	24	25	0	0	
-Phòng học	Phòng	18	18	0	0	
-Phòng bộ môn	Phòng	6	6	0	0	Xuống cấp cần đầu tư xây dựng mới
+ Tin học	Phòng	2	2	0	0	
+ Ngoại ngữ	Phòng	1	1	0	0	
+ Vật lí	Phòng	1	1	0	0	
+ Hóa học	Phòng	1	1	0	0	
+ Sinh học	Phòng	1	1	0	0	
2. Phòng phục vụ học tập						
-Nhà đa năng	Nhà	1	1	0	0	
- Phòng dụng cụ GDQP	Phòng	1	1	1	0	
- Phòng dụng cụ GDTC	Phòng	1	1	1	0	
- Sân tập	Sân	2	1	1	0	
- Thư viện	Phòng	1	1	0	0	
- Phòng đoàn thanh niên	Phòng	1	1	0	0	
- Phòng truyền thống	Phòng	1	1	0	0	
- Phòng đa phương tiện	Phòng	0	0	0	0	
3. Phòng khác						
- Phòng y tế học đường	Phòng	1	1	0	0	
- Khu vệ sinh giáo viên	Khu	2	2	0	0	
- Khu vệ sinh dành cho học sinh riêng nam nữ	Khu	4	4	0	0	
- Máy vi tính	Bộ	70	50	0	0	
+ Phục vụ dạy và học	Bộ	60	40	0	0	
+ Phục vụ QL, văn phòng	Bộ	10	10	0	0	
Trường có nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Hệ thống	1	1	0	0	

2. Đội ngũ

a) Cán bộ quản lí

Lãnh đạo nhà trường: 03 người. Trong đó: Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 02.

- Trình độ chuyên môn: 03 thạc sĩ, lý luận chính trị: 01 cao cấp và 02 trung cấp lý luận chính trị.

b) Giáo viên

c) Nhân viên

[illegible]

học sinh khuyết tật									
Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Bảo vệ	03	0	0	0	3	0	0	0	3
Phục vụ	01	01	0	0	1	0	0	0	1
Nhân viên vệ sinh	02	02	0	0	2	0	0	0	2

3. Thiết bị dạy học, học liệu

- Các tổ chuyên môn cùng cán bộ thiết bị rà soát thiết bị, hóa chất, thiết bị dạy học và các công cụ hỗ trợ dạy học; xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị, hóa chất, xây dựng PPCT, kế hoạch thanh lý các thiết bị, hóa chất hết hạn sử dụng và kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học, hóa chất còn thiếu hoặc chưa có trình hiệu trưởng phê duyệt;

- Giáo viên phụ trách phòng bộ môn phải thường xuyên thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên về việc chuẩn bị phòng thực hành, thiết bị dạy học; thực hiện đúng qui trình xử lý nước thải để đảm bảo môi trường, nhất là môn hóa học, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và giáo viên trong việc sử dụng thiết bị, hóa chất. Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, Tivi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp). Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học;

- Đưa tiêu chí về việc sử dụng thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành vào đánh giá chất lượng giờ dạy và tiêu chí thi đua, khen thưởng. Mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu tham khảo;

- Tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn gắn với thư viện trường học nhằm phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng dạy và học. Dựa vào nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hoá, đầu tư nâng cấp thư viện, mua sắm thiết bị mới, như: máy tính, tủ sách thông minh, mua sách..., nhằm xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường. Giáo viên hướng dẫn học sinh giữ gìn sách giáo khoa để sử dụng được nhiều năm; tổ, nhóm chuyên môn thực hiện việc lựa chọn các tài liệu hỗ trợ dạy học phù hợp với đặc điểm, trình độ học sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

a) Chương trình chính khóa

Cả 3 khối lớp áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân bổ số tiết từng môn học/hoạt động ở từng học kì cụ thể như sau:

TT/Nhóm môn	Môn học/Hoạt động	Tổng	Số tiết	
			HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh/ tiếng Nhật)	105	54	51
4	Lịch sử	52	18/35	34/17
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	GDQP AN	35	18	17
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn học)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lí	70	36	34
	8. GDKT&PL	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lí	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	70	36	34
	15. Mỹ thuật	70		
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lí		35	18	17
Cụm chuyên đề GDKT&PL		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lí		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	18
Cụm chuyên đề Sinh học		35	18	18
Hoạt động giáo dục bắt buộc hoạt động TNHN		105	54	51
Nội dung giáo dục lịch sử địa phương		35	18	17
Môn học tự chọn (ngoại ngữ 2: tiếng Pháp/ tiếng Anh)		105	54	51
Tổng số tiết		1015	522	493
Số tiết/tuần (cả năm học)		31,5	31/32	32/31

Môn Lịch sử:

- Học kì I: khối 10, 11 học 01 tiết/tuần; khối 12 học 02 tiết/tuần.
- Học kì II: khối 10, 11 học 02 tiết/tuần; khối 12 học 01 tiết/tuần.

b) Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho HS

- Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, Trường THPT Hoàng Hoa Thám ban hành kế hoạch dạy học năm học 2024-2025 cả 3 khối lớp (35 lớp) thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo TT32/2018/TT-BGDĐT.

- Quy định thời gian học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND thành phố:

+ Học kì I: 18 tuần.

+ Học kì II: 17 tuần.

- Bố trí thời gian học chính khóa mỗi tuần học 5 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút.

- Khối 11 và 12: Tiếp tục triển khai dạy học theo nhóm môn học lựa chọn và chuyên đề học tập đã thực hiện từ năm học 2025-2026, cụ thể:

+ Khối 12:

Lớp	Nhóm môn học lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn
12/7,8,9,10,11,12	Vật lí, Hóa học, Sinh học và Tin học	Toán, Vật lí và Hóa học
12/6	Vật lí, Hóa học, Sinh học và Công nghệ trồng trọt	Toán, Hóa học và Sinh học
12/2 và 12/3	Địa lí, GDKT&PL, Vật lí và Tin học	Toán, Ngữ Văn và Địa lí
12/5	Địa lí, GDKT&PL, Hóa học và Tin học	Toán, Ngữ văn và Địa lí
12/4	Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ trồng trọt và Tin học	Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí
12/1	Địa lí, Vật lí, Hóa học và Công nghệ thiết kế	Toán, Ngữ văn và Địa lí

+ Khối 11:

Lớp	Nhóm môn học lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn
11/1,2,3,4	Vật lí, Hóa học, Sinh học và Tin học	Toán, Vật lí và Hóa học
11/5 và 11/6	Vật lí, Hóa học, Địa lí và Tin học	Toán, Vật lí và Hóa học
11/7	Vật lí, Hóa học, Sinh học và Công nghệ trồng trọt	Toán, Hóa học và Sinh học
11/8	Vật lí, Hóa học, Sinh học và Công nghệ thiết kế	Toán, Vật lí và Hóa học
11/9, 10,11,12	Địa lí, GDKT&PL, Vật lí và Tin học	Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí

- Khối 10: Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, CSVC và điều kiện cụ thể, trường xây dựng kết hoạch tuyển sinh cho học sinh lớp 10 và kết quả thực hiện sắp xếp lớp như sau:

Lớp	Nhóm môn học lựa chọn	Chuyên đề lựa chọn
10/8,9, 10, 11	Vật lí, Hóa học, Sinh học và Tin học	Toán, Vật lí và Hóa học
10/7	Vật lí, Hóa học, Sinh học và Công nghệ thiết kế	Toán, Vật lí và Hóa học
10/6 và 10/6	Vật lí, Hóa học, Địa lí và Công nghệ thiết kế	Toán, Vật lí và Hóa học
10/4	Hóa học, Sinh học, GDKTPL và Tin học	Toán, Hóa học và Sinh học
10/1 và 10/3	Địa lí, GDKTPL, Vật lí và Tin học	Ngữ Văn, Lịch sử và GDKTPL
10/2	Địa lí, GDKTPL, Sinh học và Âm nhạc	Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí

- Số tiết dạy các môn học và hoạt động giáo dục của từng lớp trong tuần và học kì được cụ thể hóa theo phụ lục 3 (đính kèm).

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nghiêm túc công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài có 1 số tiết sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, thì số tiết còn lại có thể sắp xếp để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng biên soạn. Xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên triển khai dạy học. Hình thức tổ chức hoạt động theo khối lớp, bố trí 4 - 5 tiết vào 1 tuần trong tháng theo chủ đề phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện chương trình giáo dục

phổ thông 2018; phân tích chương trình giáo dục, các môn học trong chương trình để xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường.

a) Biên chế ca học học kì I và thời gian các tiết học năm học 2025-2026

- Biên chế ca học học kì I, năm học 2025-2026

BUỔI HỌC	KHỐI LỚP
SÁNG (các lớp chẵn)	Khối 10: lớp 10/2, 10/4, 10/6, 10/8, 10/10
	Khối 11: lớp 11/2, 11/4, 11/6, 11/8, 11/10, 11/12
	Khối 12: lớp 12/2, 12/4, 12/6, 12/8, 12/10, 12/12
CHIỀU (các lớp lẻ)	Khối 10: lớp 10/1, 10/3, 10/5, 10/7, 10/9, 10/11
	Khối 11: lớp 11/1, 11/3, 11/5, 11/7, 11/9, 11/11
	Khối 12: lớp 12/1, 12/3, 12/5, 12/7, 12/9, 12/11

- Thời gian các tiết học

BUỔI SÁNG		BUỔI CHIỀU	
Giờ vào lớp: 6 giờ 55		Giờ vào lớp: 12 giờ 40	
Tiết 1	7 giờ 00 đến 7 giờ 45	Tiết 6	12 giờ 45 đến 13 giờ 30
Tiết 2	7 giờ 50 đến 8 giờ 35	Tiết 7	13 giờ 35 đến 14 giờ 20
Tiết 3	8 giờ 50 đến 9 giờ 35	Tiết 8	14 giờ 25 đến 15 giờ 10
Tiết 4	9 giờ 40 đến 10 giờ 25	Tiết 9	15 giờ 25 đến 16 giờ 10
Tiết 5	10 giờ 30 đến 11 giờ 15	Tiết 10	16 giờ 15 đến 17 giờ 00

Giờ ra chơi:

+ Buổi sáng sau tiết 2 (từ 8 giờ 35 đến 8 giờ 50);

+ Buổi chiều sau tiết 8 (từ 15 giờ 10 đến 15 giờ 25).

- Sơ đồ phòng học

Phòng	Lớp học			Phòng	Lớp học			Phòng	Lớp học	
	Chẵn	Lẻ			Chẵn	Lẻ			Chẵn	Lẻ
C.201	12/2	12/1		C.301	10/2	10/1		C.401	11/2	11/1
C.202	12/4	12/3		C.302	10/4	10/3		C.402	11/4	11/3
C.203	12/6	12/5		C.303	10/6	10/5		C.403	11/6	11/5

C.204	12/8	12/7		C.304	10/8	10/7		C.404	11/8	11/7
C.205	12/10	12/9		C.305	10/10	10/9		C.405	11/10	11/9
C.206	12/12	12/11		C.107		10/11		C.406	11/12	11/11

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình đội ngũ, CSVC, thiết bị hiện có của nhà trường. Triển khai khung thời gian 35 tuần thực học, trong đó học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần. Giao quyền chủ động xây dựng kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) cho các tổ bộ môn, giáo viên trên cơ sở đảm bảo kiến thức và đối tượng HS. Kế hoạch dạy học phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai thực hiện; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực HS theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động TNHN.

- Đối với các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn: tăng cường xếp các lớp học riêng theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí số HS theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của HS. Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho HS đăng kí, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của HS, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện. Khuyến khích, động viên tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục bộ môn (sinh hoạt câu lạc bộ, tham quan, lớp học ngoài trời,...) nhằm đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, tăng hứng thú của HS đối với bộ môn, nâng cao chất lượng bộ môn (lưu ý sự liên quan của các hoạt động này với các nội dung dạy học để chọn thời điểm tổ chức phù hợp, logic theo hướng vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường).

- Dạy học ngoại ngữ:

+ Đối với môn Tiếng Anh: căn cứ Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT và danh mục sách giáo khoa (SGK) Tiếng Anh lớp 12 đã được UBND thành phố phê duyệt (Global Success), tổ chuyên môn chủ động tổ chức dạy học; xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình tổ chức hoạt động Câu lạc bộ Tiếng Anh hiệu quả, chất lượng.

+ Đối với môn tiếng Nhật: dạy học ở các lớp 10/3, 11/11, 12/1, giáo viên triển khai dạy học theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

+ Đối với môn tự chọn (Ngoại ngữ 2): lớp có môn ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh thì ngoại ngữ 2 là tiếng Pháp; lớp có môn ngoại ngữ 1 là tiếng Nhật thì môn ngoại ngữ 2 là tiếng Anh.

- Các tổ chuyên môn chủ động tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm nhà trường và thực tế chất lượng HS.

- Đối với giáo dục thể chất: đẩy mạnh các hoạt động thể thao HS gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018; có nhiều hoạt động nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho HS thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tập luyện, tổ chức và tham gia giải thể thao HS, các môn thể thao trong trường học nhằm phát triển thể lực toàn diện cho HS.

- Đối với giáo dục tích hợp: xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về ATGT; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho HS; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

- Môn học Hoạt động TNHN được tổ chức trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với các hình thức tổ chức: dạy học theo lớp, hoạt động ngoại khóa, tổ chức các hoạt động có quy mô toàn trường (Ngày hội VHDG, Hội trại truyền thống,...); với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Phân công GVCN lớp phụ trách môn học, GV phụ trách phải thực hiện nghiêm túc KHGD.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: có Kế hoạch cụ thể riêng. Nhà trường sẽ phân công Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học của Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ CM dựa trên nghiên cứu bài học, trao đổi về việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhất là khối 12, chuẩn bị triển khai ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham gia giảng dạy, bồi dưỡng HS giỏi, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, hoạt động TNHN theo đúng quy định hiện hành.

- Bố trí phòng tư vấn tâm lý và xây dựng kế hoạch hoạt động hiệu quả trong năm học, cử những giáo viên có kinh nghiệm phụ trách công tác tư vấn tâm lý cho HS.

- Công tác bồi dưỡng HS giỏi, hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT cần tập trung nhiều nguồn lực và thời gian để nâng cao số lượng và chất lượng giải thi HS giỏi lớp 12, giải thể thao HS thành phố tiếp tục phấn đấu đạt giải ở tất cả các môn dự thi, KHKT, Olympic 30/4 truyền thống., ...

- Đảm bảo nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT ở các bộ môn, tiếp tục phấn đấu duy trì kết quả đạt 100% đỗ tốt nghiệp THPT và xét tuyển Đại học (ĐH) năm 2026 đạt kết quả cao.

- Thực hiện tốt việc giáo dục hòa nhập đối với HS diện khuyết tật học hòa nhập tại lớp 11/5, và 11/9.

- GVNV thực hiện nghiêm túc nề nếp, giờ giấc giảng dạy và làm việc; các trường hợp vắng, trễ, xin phép nghỉ phải báo cáo lãnh đạo, tổ trưởng (được bố trí dạy thay, dạy bù đầy đủ).

- GV khi tham gia công tác, hoạt động ngoài nhà trường liên quan đến chuyên môn và các nội dung khác cần phải có sự đồng ý của Hiệu trưởng nhà trường, được phân công thay thế nhiệm vụ đầy đủ đảm bảo công tác tại đơn vị.

- Các TCM lập kế hoạch sử dụng đồ dùng dạy học, làm thêm đồ dùng dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, chủ động ứng phó với tình huống phải chuyển đổi dạy học trực tuyến. Sử dụng hiệu quả TBDH của chương trình GDPT 2018 được cấp.

- Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp, GV môn Địa lí, GV môn Sinh học và các môn học có liên quan lồng ghép giáo dục về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống rủi ro thiên tai; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong vùng biển huyện Hoàng Sa và trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Đối với HS, tập trung xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn, rèn luyện kỹ năng tự học, phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo trong học tập và trung thực trong kiểm tra đánh giá. Mọi vi phạm của HS liên quan đến kiểm tra định kì trở lên đều phải lập biên bản xử lý và xem xét đánh giá rèn luyện trong học kì.

- Về việc thao giảng: Các TCM phân công GV dạy thao giảng hằng tháng và các dịp 20/11, 8/3, ... đảm bảo GV được thao giảng ít nhất 01 tiết/năm học.

- Về sinh hoạt cụm: thực hiện theo kế hoạch của Sở GDĐT (theo phân công Cụm ở một số bộ môn triển khai từ đầu năm học).

- Về dự giờ và thao giảng: GV tăng cường dự giờ đồng nghiệp, trao đổi trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018; quy định số tiết dự giờ:

+ GV tập sự, GV hợp đồng lao động dự giờ ít nhất 10 tiết/năm học, thao giảng ít nhất 01 tiết/năm học.

+ Giáo viên có thâm niên công tác từ 05 năm trở xuống, phải thực hiện ít nhất 01 tiết thao giảng/năm học và dự giờ đồng nghiệp ít nhất 08 tiết/năm học.

+ Giáo viên có thâm niên công tác trên 05 năm, phải thực hiện ít nhất 01 tiết thao giảng/năm học và dự giờ đồng nghiệp ít nhất 05 tiết/ năm học.

+ Giáo viên tham gia dạy đợt Hội giảng theo các đợt hội giảng của nhà trường và công đoàn được tính như 1 tiết thao giảng.

+ Tổ trưởng dự giờ kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, nhận xét góp ý tiết dạy, không đánh giá xếp loại tiết dạy giỏi/khá/trung bình.

+ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và Ban kiểm tra nội bộ (KTNB) dự giờ GV để làm cơ sở để xét thi đua, đánh giá trong các hội thi giáo viên dạy giỏi, đánh giá viên chức và chuẩn GV cuối năm. Quy định tỉ lệ: dự giờ ít nhất 5% GV của trường.

3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của HS bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho HS khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của HS.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Chuẩn bị và linh hoạt chuyển đổi hình thức dạy học trong các điều kiện tình huống về dịch bệnh, thiên tai.

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

- Tổ, nhóm chuyên môn chịu trách nhiệm thống nhất nội dung, hình thức và thời gian kiểm tra cho từng khối lớp theo tiết kiểm tra giữa kì trong kế hoạch dạy học xây dựng đã được phê. Lưu ý đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo các mức độ yêu cầu, đảm bảo theo ma trận và đặc tả

đề, phù hợp với đối tượng HS của nhà trường. Số điểm kiểm tra thường xuyên, giữa kì, cuối kì theo quy định của từng môn học và phải được thống nhất thực hiện chung trong TCM, toàn trường (Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021).

- Các TCM chủ động kế hoạch việc kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì đối với các bộ môn, theo các quy định. Các trường hợp cần thiết bố trí thời gian kiểm tra vào các tiết buổi ngày thứ Năm tuần thứ nhất hoặc thứ ba hằng tháng (sau các tiết học theo khối lớp) để đảm bảo thời lượng quy định bài kiểm tra giữa kì (TCM, GV báo cáo lãnh đạo trường và thông báo trước HS).

- Sau khi GV bộ môn tổ chức kiểm tra và trả bài (viết, thực hành, dự án, báo cáo, và các hình thức khác) GV phải lưu hồ sơ (đề kiểm tra, hướng dẫn chấm, bảng hướng dẫn dự án, thực hành, báo cáo, điểm kiểm tra,...). Đối với kiểm tra giữa kì và cuối kì phải nộp lại đề, ma trận đề, hướng dẫn chấm, bảng thống kê chất lượng điểm bài làm của HS từng lớp cho TTCM tổng hợp báo cáo PHTCM. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cùng với TTCM thường xuyên theo dõi kiểm tra để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời những sai sót nêu có.

- Việc nhập điểm thực hiện cập nhật thường xuyên (đối với điểm đánh giá thường xuyên) và điểm giữa kì, cuối kì theo quy định sau khi kiểm tra và trả bài. Số điểm kiểm tra theo hướng dẫn và đúng thời gian (có lưu ý các nội dung đánh giá thực hiện theo CT GDPT 2018).

Nội dung đánh giá:

a) Đánh giá thường xuyên

- Thực hiện đánh giá học sinh THPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

- Đối với đánh giá thường xuyên với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video, clip...), về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi

và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

b) Đánh giá định kì

- Nhà trường giao quyền chủ động cho các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét; kiểm tra, đánh giá học sinh phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất về ma trận, xây dựng các chủ đề, tổ hợp bài kiểm tra. Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định trong yêu cầu cần đạt, không ra kiểu loại đề đánh đố. Tăng cường dạng đề vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đề kiểm tra phải có đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm. Tổ chức kiểm tra tập trung theo khối các bài kiểm tra định kỳ.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT (Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025);

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập;

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với kiểm tra giữa kì

+ Giữa kỳ 1: thực hiện từ tuần 8 đến tuần 11.

+ Giữa kỳ 2: thực hiện từ tuần 26 đến tuần 29.

Công tác tổ chức gọn, đúng quy chế nhưng không gây áp lực cho học sinh và giáo viên;

- Đối với kiểm tra cuối kì.

+ Kế hoạch kiểm tra các môn tập trung riêng theo thực tế tình hình nhà trường và kế hoạch của Sở GDĐT.

+ Hình thức nội dung ra đề của trường: có kế hoạch riêng.

+ Kiểm tra học kỳ I vào tháng 12/2025; cuối học kỳ II vào tháng 4 và 5/2026.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập cho học sinh cuối cấp

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng HSG và huấn luyện các đội tuyển thể thao; tập trung cao độ cho việc bồi dưỡng đội tuyển thi HSG cấp thành phố và khu vực.

- Tuyển chọn và củng cố đội tuyển HS giỏi các khối lớp để triển khai bồi dưỡng kịp thời ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của nhà trường. Chú trọng việc đầu tư của GV và tài liệu nghiên cứu để nâng cao số lượng và chất lượng giải HS giỏi thành phố và các cuộc thi khác từ cấp trường đến quốc gia. Khối lớp 12 bồi dưỡng sát với cấu trúc đề thi của Sở GDĐT theo hướng dẫn; đẩy mạnh công tác biên soạn ngân hàng đề phù hợp với quy chế thi tốt nghiệp THPT theo chương trình GDPT 2018 và tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp THPT.

- TTCM có kế hoạch, lịch bồi dưỡng, huấn luyện cụ thể; phân công giáo viên có năng lực, uy tín, tận tâm bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kỳ thi HSG, Olympic 30/4.

b) Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT

Chất lượng giáo dục của nhà trường các năm qua rất tốt. Tuy nhiên nhà trường cũng có dự kiến kế hoạch phụ đạo cho các học sinh có một số môn học chưa đáp ứng yêu cầu. Đặc biệt là học sinh cuối cấp chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

c) Ôn tập cho học sinh cuối cấp (lớp 12)

- Sau khi kết thúc học kì I, triển khai xây dựng kế hoạch ôn tập, từng bước có sự điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, học tập cũng như kiểm tra, đánh giá để đảm bảo thực hiện tốt chương trình. Có kế hoạch hướng dẫn học sinh tự học, ôn tập nội dung của lớp 10, 11 chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Các tổ chuyên môn xác định mục tiêu phấn đấu duy trì tỉ lệ tốt nghiệp THPT là 100%, nâng cao chất lượng ở các bộ môn. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu kì thi; phân tích đề minh họa của Bộ GDĐT để có hướng dạy học và ôn tập hợp lý;

- Thực hiện khảo sát việc lựa chọn môn thi tốt nghiệp của học sinh vào cuối tháng 12 năm 2025;

- Với những môn thi trắc nghiệm, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi;

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của Sở GD=ĐT;

- BGH tăng cường công tác kiểm tra việc chuẩn bị chuyên đề, chủ đề ôn

tập của giáo viên, giờ giấc lên lớp giảng dạy. Kiểm tra nề nếp học tăng tiết của học sinh (nếu có).

6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên

- Tổ chức Hội thi GVCN lớp giỏi cấp trường, phần đầu mỗi tổ có GV làm công tác chủ nhiệm ít nhất 01 GV dự thi;

- Tham gia tất cả các hội thi, cuộc thi do Ngành tổ chức.

b) Đối với học sinh

- KHKT: thi ý tưởng vào ngày 11/10; thi KHKT vào tháng 11, thi cấp thành phố vào tháng 01/2026;

- Thi HSG cấp thành phố lớp 12 và cấp trường khối 10,11 vào tháng 3 năm 2026;

- Tốt nghiệp THPT: thi thử vào tháng 4 năm 2026; thi tốt nghiệp dự kiến 12/6/2026.

- Olympic 30/4 lớp 10,11: cuối tháng 11/2025 kiểm tra chọn đội tuyển, kì thi chính thức vào tháng 4/2026.

- Tin học khu vực miền Trung-Tây nguyên, Tin học trẻ thành phố: tháng 4/2026

7. Tăng cường quản lí, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Xây dựng kế hoạch sử dụng, quản lí tài sản, TBDH và triển khai thực hiện;

- Lập sổ theo dõi, quy định trách nhiệm cụ thể của giáo viên và nhân viên thiết bị trong việc bảo quản, sử dụng tối đa hiệu quả TBDH;

- Định kì kiểm tra, chữa chữa, mua sắm bổ sung TBDH đảm bảo thiết bị tối thiểu tổ chức dạy học và hoạt động;

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng TBDH của giáo viên trong nhà trường để kịp thời điều chỉnh, nhắc nhở giáo viên sử dụng hiệu quả TBDH.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Kèm theo phụ lục thời gian tổ chức)

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

- Chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao hiệu quả các giờ sinh hoạt tập thể, xây dựng tập thể lớp học thân thiện. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương để quản lý và giáo dục đạo đức học sinh.

- Tăng cường hoạt động của các câu lạc bộ đội nhóm trong nhà trường.

Các CLB trong trường học không chỉ là nơi để HS giao lưu, chia sẻ đam mê mà còn là môi trường giúp các em sáng tạo và trau dồi các kỹ năng. Mỗi hoạt động ngoại khóa đều là cơ hội để các em thử thách bản thân; đồng thời, góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm trong cộng đồng.

- Thực hiện có chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tăng cường nhận thức của học sinh về các loại hình nghề nghiệp bằng các hoạt động tuyên truyền, tham quan thực tế, câu lạc bộ, diễn đàn khởi nghiệp. Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học phổ thông. Đối với học sinh khối 12, giáo dục hướng nghiệp còn được thực hiện qua hình thức: tham quan thực tế các trường đại học; tổ chức các buổi sinh hoạt về nghề nghiệp; trả lời những câu hỏi của các em về lựa chọn nghề nghiệp qua các buổi sinh hoạt, tư vấn; phối hợp với các trường đại học, các công ty tư vấn du học, giáo viên chủ nhiệm, tổ chức hướng nghiệp cho học sinh.

- Chỉ đạo nhóm giáo viên dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật thực hiện giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần đổi mới, sáng tạo, gắn với thực tiễn của xã hội. Tạo mọi điều kiện để giáo viên nghiên cứu đầu tư giảng dạy sao cho đạt kết quả cao. Thực hiện giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GDĐT.

- Tổ tư vấn học đường đáp ứng yêu cầu học sinh, nâng cao nhận thức, hiểu biết về tâm lý lứa tuổi. Nghiên cứu tổ chức một số hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

- Nhân viên thư viện tăng cường các hoạt động chuyên môn để thu hút nhiều học sinh tham gia đọc và tìm hiểu sách; lập kế hoạch tổ chức các hoạt động tìm hiểu, giới thiệu sách, thi hùng biện; đề xuất các biện pháp xây dựng, bổ sung tài liệu cho thư viện điện tử. Quản lý tốt các loại sách và các loại báo, tạp chí, phát động phong trào học sinh tặng sách cho thư viện. Tiếp tục xây dựng và sử dụng thư viện điện tử hiệu quả.

- Hoàn thành công tác y tế theo yêu cầu công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và các nhiệm vụ công tác y tế trường học theo quy định. Thực hiện tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh cá nhân cho học sinh. Phối hợp với Trung tâm y tế Sơn Trà khám sức khỏe cho học sinh; tăng cường hiệu quả hoạt động y tế trường học, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe, tư vấn, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; triển khai hiệu quả bảo hiểm y tế bắt buộc trong học sinh.

- Vệ sinh khuôn viên nhà trường thường xuyên sạch sẽ, gọn gàng. Chỉ đạo GVCN lớp hướng dẫn học sinh vệ sinh phòng học vào cuối mỗi tháng. Phân công các bộ phận kiểm tra chặt chẽ. Giáo dục học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch đẹp, an toàn. Bảo quản tốt trang thiết bị trong phòng học.

V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS sau THPT thông qua việc triển khai Kế hoạch số 7048/KH-UBND ngày 17/10/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”; Công văn số 2166/SGDDT-GDTrH ngày 19/8/2022 về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp THPT; Công văn số 3976/SGDDT-GDTrH&GDTX ngày 28/8/2023 về nâng cao hiệu quả công tác tư vấn định hướng phân luồng nghề nghiệp cho HS tốt nghiệp THPT tham gia học nghề.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng HS sau THPT theo học các chương trình GDĐT phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của HS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của HS trung học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp đối với lớp 12 chương trình hiện hành và định hướng phân luồng HS sau THPT theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT Sở GDĐT, đổi mới nội dung sinh hoạt hướng nghiệp để vừa góp phần định hướng nghề nghiệp cho HS vừa giúp các em có hướng đi đúng vào các trường ĐH, CĐ. Tư vấn, hướng dẫn cho cha mẹ HS và HS lớp 12 chọn trường, chọn ngành và làm hồ sơ tuyển sinh đại học, cao đẳng kịp thời, thời gian trong đầu học kỳ 2 của năm học. Hạn chế các hoạt động phong trào cho HS lớp 12 (ở học kỳ 2) để tập trung cho chương trình học tập cuối cấp.

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

1. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

- Xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”² phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của nhà trường. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong nhà trường.

² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tăng cường đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

2. Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVC, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường. Tổ chức tập huấn sử dụng AI trong dạy học và quản lý.

- Nhà trường thực hiện hồ sơ điện tử theo Hướng dẫn của Sở GDĐT về việc sử dụng hồ sơ điện tử trong các trường phổ thông trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử cho tất cả các khối lớp; cập nhật đồng bộ đầy đủ vào cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành GDĐT.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

- Ban hành Quyết định thành lập tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT về hướng dẫn vị trí việc làm. Triển khai hiệu quả Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học; Thông tư 31/2017/TT - BGDĐT, ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, thời gian làm việc cụ thể. Duy trì và tăng cường hoạt động của tham vấn học đường theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, tập trung tư vấn tâm lý, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tác hại thuốc lá điện tử;

³ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Đối với học sinh lớp 12: Cán bộ, giáo viên chú trọng tư vấn cho học sinh chọn 2 môn học lựa chọn môn thi tốt nghiệp THPT năm 2026, đồng thời định hướng chọn ngành nghề theo năng lực của bản thân, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội.

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

- Triển khai thực hiện dạy học theo văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục GDQP-AN của Sở GDĐT; Đẩy mạnh việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác GDQP-AN trong tình hình mới và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Thực hiện dạy học GDQP-AN theo chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các lớp, tổ chức dạy học trái ca học theo lịch cụ thể của nhà trường. Tổ chức dạy học môn học GDQPAN theo đúng quy định, bảo đảm khoa học, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường và học sinh theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình môn GDQPAN cấp THPT;

- Tổ chức thực hiện nghiêm Luật phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12/6/2013 của Quốc hội; Nghị định số 07/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ và các quy định của Ban Chỉ đạo PCKB Quốc gia; các văn bản hướng dẫn của các cấp;

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho GV GDQPAN theo quy định tại Thông tư liên tịch số 53/2011/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BTC ngày 15/11/2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính và các quy định khác của Nhà nước;

- Thực hiện nghiêm công tác sử dụng, quản lý, bảo quản bảo dưỡng vũ khí, trang bị môn học GDQPAN; đặc biệt là súng tiểu liên AK hoán cải theo đúng quy định.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động TNHN phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường để triển khai hiệu quả các nội dung Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh;

- Tiếp tục phát huy thành công của các hoạt động văn hóa, thể thao, đối thoại giữa lãnh đạo với học sinh. Đảm bảo môi trường học đường Yêu thương, An toàn, Tôn trọng cho 100% cán bộ, giáo viên, học sinh;

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg, ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao hiệu quả các giờ sinh hoạt tập thể, xây dựng tập thể lớp học thân thiện. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương để quản lý và giáo dục đạo đức học sinh.

X. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Tăng cường tính tự chủ trong công tác tài chính, đảm bảo đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, chứng từ hợp lệ, chi tiêu đúng quy định, thực hiện công khai tài chính. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

- Bổ sung, hoàn chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện mới của hoạt động nhà trường.

- Triển khai xây dựng, sửa chữa CSVC và mua sắm TBDH đúng quy định và phê duyệt của các cấp. Triển khai và thực hiện đầy đủ để đáp ứng kịp thời triển khai Chương trình GDPT 2018 theo đúng các hướng dẫn của Sở GDĐT phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Quản lý, sử dụng CSVC, phòng học bộ môn, thư viện có hiệu quả. Tổ chức kiểm tra CSVC, TBDH và bổ sung khi cần thiết.

- Đảm bảo đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo dõi việc sử dụng TBDH.

- TCM xây dựng kế hoạch và biện pháp để tổ chức việc dạy học theo phòng học bộ môn đạt kết quả, tùy điều kiện thực tế của nhà trường. GV tăng cường sử dụng TBDH của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng, đặc biệt các thiết bị hỗ trợ tại các phòng học.

- Tăng cường làm đồ dùng dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu dạy học của các bộ môn.

- Kiểm tra và điều chỉnh thường xuyên các phương tiện hỗ trợ dạy học tại 18 phòng học khu C đạt hiệu quả, đặc biệt sử dụng linh hoạt khi có tình huống dịch bệnh phức tạp và chuyển trạng thái dạy học trực tuyến.

- Sử dụng có hiệu quả khu sân thể thao đa năng ngoài trời mới hoàn thiện để phục vụ công tác GDTC và các hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu và bảo quản các TBDH, CSVC nhà trường đảm bảo an toàn trường học, phòng chống cháy nổ.

- Đảm bảo duy trì ổn định quy mô 36 lớp học (mỗi khối 12 lớp).

- Tiếp tục kiến nghị Sở GDĐT đề xuất UBND thành phố triển khai đầu tư xây dựng giai đoạn 2 cho nhà trường.

XI. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

- Thực hiện nghiêm túc Quy định về dạy thêm, học thêm của thành phố Đà Nẵng;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm trong nhà trường (không thu phí) đảm bảo chất lượng, không ép buộc học sinh; tập trung vào nội dung dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và ôn tập thi tốt nghiệp THPT;

- Tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của ngành về công tác dạy thêm, học thêm đến toàn cơ quan và học sinh. Yêu cầu giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm;

- Phối hợp với CMHS để nắm tình hình dạy thêm-học thêm bên ngoài nhà trường, giáo viên tổ chức dạy thêm có biểu hiện tiêu cực, gây ảnh hưởng đến uy tín nhà trường;

- Lãnh đạo nhà trường tăng cường kiểm tra, sẽ thi hành kỷ luật đối với giáo viên vi phạm khi phát hiện, có hồ sơ minh chứng.

XII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

- Thực hiện Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

- Xây dựng kế hoạch và thành lập ban Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026, thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch về thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo. Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

XIII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế Sơn Trà, y tế phường An Hải để hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch cho HS, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

- Bảo đảm CSVC, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp mắc các bệnh lây, truyền nhiễm khác trong trường học thực hiện phương án xử lý theo quy định. Hướng dẫn phòng tránh dịch bệnh theo mùa để ảnh hưởng đến GV và HS.

XIV. XÂY DỰNG/SỬA ĐỔI VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

- Thông qua Hội nghị viên chức, người lao động năm học hoàn thiện kế hoạch quy chế dân chủ cơ sở theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT;

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

XV. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

- Xây dựng kế hoạch triển khai Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GDĐT về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tại Trường trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám áp dụng từ năm học 2024-2025

- Thực hiện đúng các quy định về công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện CSVC mức thu học phí và các khoản thu khác theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 14/07/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục thuộc hệ thống quốc dân. Nội dung công khai thực hiện theo biểu mẫu kèm theo phụ lục tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT;

- Thời điểm công khai: Công khai chậm nhất ngày 30/6 và ngày 31/12 hằng năm;

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

- Đối với các khoản thu, mua khác: thực hiện theo các Văn bản hướng dẫn của các cơ quan. Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026.

XVI. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

- Thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 06 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

- Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hằng năm của BGH trường đúng quy định. Đảm bảo công khai, minh bạch. Thực hiện vào tháng 12/2025 và khi có yêu cầu về công tác cán bộ.

XVII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

- Tiếp tục duy trì, rà soát các 5 tiêu chuẩn về trường đạt chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường trung học cơ sở, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng các tiêu chuẩn, tiêu chí không thuộc CSVC để đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024

của Bộ GDĐT tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo các Thông tư số 17, 18, 19 năm 2018;

- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và trình Sở GDĐT đánh giá ngoài giai đoạn 2026-2031.

XVIII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, như Chỉ thị 71/2008/CT-BGDĐT, ngày 23/12/2008 của Bộ GDĐT về việc “tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh sinh viên”.

- Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp, hệ thống sổ liên lạc điện tử, điện thoại, thư điện tử... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em họ, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn. Duy trì nền nếp việc họp phụ huynh học sinh đầu năm học, kết thúc học kì 1 và cuối năm học để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn giải pháp phối hợp giáo dục.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, GDQP&AN, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.

- Phối hợp với gia đình và xã hội làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài trẻ để hỗ trợ học sinh gặp khó khăn, khen thưởng động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.

XIX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

- Các TCM xây dựng KHGD môn học đầy đủ; nhà trường xây dựng KHGD trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng HS và điều kiện thực tế tại trường.

- Đẩy mạnh sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường, tăng cường chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm

điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, HS, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cập nhật và đồng bộ CSDL ngành GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Thực hiện việc chuyển trường và tiếp nhận HS học theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận HS học tại các trường THCS và THPT và Công văn số 1860/SGDĐT-GDTrH ngày 22/6/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn chuyển trường và tiếp nhận HS.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với chính quyền địa phương có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài phát huy các nguồn lực hỗ trợ trong cựu HS, cựu giáo viên nhà trường và các tổ chức, cá nhân.

XX. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Chủ đề năm học 2025-2026 của ngành GDĐT: “Kỷ cương- Sáng tạo- Đột phá- Phát triển”;

- Nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn các cấp và quy chế ban hành. Căn cứ những quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng, Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch, phát động phong trào, tổ chức đăng ký và thực hiện các phong trào thi đua. Việc đăng ký thi đua, khen thưởng theo định kỳ phải đăng ký từ đầu năm học. Trong những trường hợp, cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất thì có khen thưởng kịp thời;

- Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí cụ thể nhằm đảm bảo công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của HS; bảo đảm công bằng, thực hiện đúng các quy định, kịp thời.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá thi đua đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể hết lòng vì công việc; mọi thành viên luôn cố gắng phát huy hết tài năng của mình trong việc xây dựng để nhà trường luôn phát triển, luôn là đơn vị vững mạnh toàn diện;

Giáo dục ý thức tập thể, tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trên tình người vì lợi ích chung, vì sự phát triển của nhà trường;

Đánh giá thi đua căn cứ vào kết quả các hoạt động gắn với sự tiến bộ của mỗi cá nhân, tổ, nhóm chuyên môn;

Yêu cầu các cá nhân, các bộ phận thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, cập nhật dữ liệu về Ban thi đua-khen thưởng nhà trường;

Cuối học kì, cuối năm, cuối mỗi đợt phong trào phải có sơ tổng kết, khen thưởng để khuyến khích những người có thành tích. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định;

- GV, NV nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua do cấp trên tổ chức.

- Đăng ký danh hiệu thi đua và chỉ tiêu thi đua năm học 2025-2026 như sau:

+ Đơn vị trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Tập thể Lao động tiên tiến: 10 tổ (Chuyên môn, Văn phòng). Cá nhân đạt Lao động tiên tiến: 97% trở lên.

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: không quy định số lượng.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

Hiệu trưởng phân công phân nhiệm vụ cho các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo lĩnh vực phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kì.

Phân công trách nhiệm cụ thể:

1. Hiệu trưởng

- Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kế hoạch, tài chính, xây dựng CSVC, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT 2018 bao gồm: Lãnh đạo nhà trường, Bí thư đoàn trường, các TTCM, kế toán.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho HS lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Phân công nhiệm vụ các phó hiệu trưởng và viên chức, người lao động.

- Trực để giải quyết công việc và tiếp công dân theo lịch được phân công, trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Tổ Văn phòng. Chỉ đạo công tác văn thư lưu trữ, công tác pháp chế của nhà trường, tuyển sinh, hướng nghiệp, tư vấn du học.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018.

- + Phụ trách tổ Hóa học, Văn phòng.

- + Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn Hóa học.

2. Phó Hiệu trưởng 1

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Phụ trách công tác chuyên môn, KTNB trường học, CNTT, TBDH, công tác dạy thêm, học thêm, GDQP-AN, giáo dục thể chất và giáo dục khuyết tật hòa nhập, CSVC, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

- Phụ trách tổ Thể chất-Quốc phòng- Kinh tế pháp luật, tiếng Anh- Tiếng Nhật, Tiếng Pháp và Lịch sử- Địa lí.

- Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn học và tổ chuyên môn theo phân công.

3. Phó Hiệu trưởng 2

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, giáo dục địa phương, các câu lạc bộ và nghiên cứu khoa học trong giáo viên, HS.

- Kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Phụ trách công tác lao động, môi trường, giáo dục hướng nghiệp, thư viện, y tế học đường, công tác HS, ATGT, ANTT - an toàn trường học, công tác bồi dưỡng thường xuyên, giáo dục pháp luật, xây dựng đơn vị văn hoá, Hội chữ thập đỏ, công tác vì sự tiến bộ của Phụ nữ, hoạt động Ban đại diện CMHS.

- Phụ trách các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên và công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

- Phụ trách tổ Toán- Tin, Vật lí, Sinh học và Ngữ văn.

- Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập môn học và tổ chuyên môn theo phân công.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên.

- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Xây dựng các chủ đề dạy học.

- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.

- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình GDPT.

- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục...
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Lãnh đạo nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.
- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu.
- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT.
- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể ở địa phương để giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; làm tốt công tác tuyên truyền vận động để học sinh đến trường và không bỏ học giữa chừng;

- Phối hợp hỗ trợ những học sinh có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, có những chính sách ưu tiên hỗ trợ những học sinh vượt khó vươn lên trong học tập.
- Phối hợp với Công an phường An Hải trong việc bảo đảm an ninh, an toàn trong và ngoài nhà trường; phối hợp với công an thành phố Đà Nẵng tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ.
- Phối hợp với các đơn vị quân đội kết nghĩa tuyên truyền về chủ quyền biển đảo và tuyển sinh các ngành quân đội.

2. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.
- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS thực hiện tốt các điều lệ Ban đại diện CMHS và Nghị quyết đầu năm học để CMHS đóng góp ý kiến với nhà trường nhằm góp phần xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục tốt nhất.

- Chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và Ban đại diện CMHS để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện các mục tiêu đề ra. Luôn ủng hộ các quyết định phù hợp của ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện đúng điều lệ theo quy định của Bộ GDĐT.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo;

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót nhằm rút kinh nghiệm đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ. Lãnh đạo nhà trường thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất theo kế hoạch kiểm tra nội bộ;

- Lãnh đạo nhà trường, trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, thường xuyên rà soát các nội dung phần việc trong quá trình thực hiện. Kịp thời điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn đề ra trong quá trình tổ chức;

- Rà soát, điều chỉnh: Tổ chức sơ kết học kì I (Tháng 01/2026) và tổng kết năm học (Tháng 5/2026) để đánh giá, rà soát và điều chỉnh Kế hoạch kịp thời.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tháng, học kì, năm học đầy đủ kịp thời;

- Báo cáo Sở GDĐT đúng quy định;

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống email công vụ, nhóm zalo để báo cáo;

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai lên website nhà trường những nội dung hoạt động và công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường THPT Hoàng Hoa Thám. Đề nghị các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, giáo viên nhân viên triển khai thực hiện. Tùy tình hình thực tế nhà trường và những văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Sở GDĐT, Hiệu trưởng sẽ điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với điều kiện nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- HT, PHT, TTCM, TTVP;
- Toàn thể GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT, VP_{NTKT}.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Tiến



CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo kế hoạch số 88/KPH-THPT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Trường THPT Hoàng Hoa Thám)

Phụ lục 1.

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025-2026

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	Chủ nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Nguyễn Thị Kim Tiến	Hiệu trưởng		HĐTN (10_01)	17
2	Phan Xuân Nam Hải	PHT		HĐTN (12_03, 12_9, 10_08)	17
3	Trần Thị Thu Nga	PHT, BD		Sinh (12_08)	17.5
4	Phan Chí Dũng	Toán 10	10_11	HĐTN (10_11) + Toán (10_03 N, 10_11, 12_11)	17.5
5	Nguyễn Thị Kim Yén		11_01	HĐTN (11_01) + Toán (11_01, 11_11 N, 12_09)	16
6	Phan Thị Minh Nguyệt	TP	11_07	HĐTN (11_07) + Toán (11_03, 11_07) + Tin (12_09, 12_11)	18
7	Võ Thị Hồng Lam		12_05	HĐTN (12_05) + Toán (10_09, 12_05) + Tin (11_09, 11_11 N)	17
8	Trương Thị Thu Hà	Toán 12	12_07	HĐTN (12_07) + Toán (10_01, 10_05, 12_07)	17.5
9	Chu Trọng Trung	TT, Toán 12		Toán (11_05, 11_09, 12_03)	15.5
10	Đinh Thị Thái Ngọc			Toán (10_07, 12_01 N) + Tin (10_01, 10_09, 10_11)	14
11	Lê Huy Hùng	Tin học trẻ, Thiết bị		Tin (11_01, 11_03, 11_05, 12_03, 12_05, 12_07)	17
12	Trần Thị Huệ	BT Đoàn, Tin 12		Tin (10_03 N)	18.5
13	Huỳnh Thị Kim Phương		10_06	HĐTN (10_06) + Toán (10_06, 12_02) + Tin (11_02, 11_12)	17
14	Dương Văn Kiên	Toán 11	11_04 T	HĐTN (11_04 T) + Toán (11_04 T, 11_10, 12_12)	17.5
15	Phạm Thị Luyến		12_10	HĐTN (12_10) + Toán (11_02, 12_10) + Tin (11_04 T, 11_06)	17
16	Vũ Thị Như Trang	Toán 10		Toán (10_02, 10_10, 12_04, 12_06)	15.5

17	Nguyễn Thị Quỳnh	Toán 11		Toán (11_06, 11_12, 12_08) + Tin (11_10)	14.5
18	Hồ Thị Diễm			Toán (10_04, 10_08, 11_08) + Tin (10_04, 10_10)	16
19	Nguyễn Hoàng Anh	Tin 12, CNTT		Tin (10_08, 12_02, 12_04, 12_08, 12_10, 12_12)	17.5
20	Nguyễn Thị Nhất Hạnh	TT, Lý 11		Lí (11_04 T, 11_08, 11_09, 11_12, 12_12)	17.5
21	Trần Lê Thị Thúy Hằng	Lý 10	12_03	HĐTN (12_03) + Lí (10_01, 10_09, 10_11, 12_01 N, 12_03)	17.5
22	Trần Thị Thanh Hương	PBM	12_01 N	HĐTN (12_01 N) + CN-TK (10_05, 10_06, 10_07, 11_08, 12_01 N)	16.5
23	Nguyễn Thị Hồng Lê	Lý 10	10_10	HĐTN (10_10) + Lí (10_06, 10_08, 10_10, 12_02)	17.5
24	Trần Thị Ánh Ly	Lý 11		Lí (10_05, 10_07, 11_01, 11_03, 11_05, 11_11 N)	18.5
25	Tôn Nữ Diệu Minh	PBM, Lý 12		Lí (11_02, 11_06, 11_10, 12_08, 12_10)	17
26	Nguyễn Tường Thảo Uyên	TP, Lý 12	12_11	HĐTN (12_11) + Lí (10_03 N, 12_07, 12_09, 12_11)	18.5
27	Lê Thị Phương Loan	TT, Hóa 12, PBM		Hóa (11_01, 12_05, 12_11)	14
28	Đậu Thị Thơ	Hóa 11	11_05	HĐTN (11_05) + Hóa (11_05, 11_07, 12_09)	15.5
29	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hóa 12	10_07	HĐTN (10_07) + Hóa (10_07, 10_09, 12_01 N, 12_07)	17.5
30	Trần Thị Kim Cúc	PBM		Hóa (10_05, 10_11, 11_03)	10.5
31	Lê Thị Hoa	Hóa 11	11_06	HĐTN (11_06) + Hóa (11_06, 11_08, 12_10, 12_12)	18.5
32	Lê Thị Cẩm Giang	Hóa 10	10_04	HĐTN (10_04) + Hóa (10_04, 10_06, 11_02, 11_04 T)	18.5
33	Nguyễn Thị Hồng Trang	Hóa 10	12_06	HĐTN (12_06) + Hóa (10_08, 10_10, 12_06, 12_08)	18.5
34	Trần Thị Lệ Hằng	TT, Sinh 10		Sinh (10_04, 10_08, 12_07, 12_09, 12_11)	15.5
35	Lê Thị Mẫn	Sinh 12	12_12	HĐTN (12_12) + Sinh (12_06, 12_10, 12_12)	15
36	Hồ Thị Hòa	Sinh 11	11_03	HĐTN (11_03) + Sinh (11_01, 11_03, 11_07) + CN-TT (11_07)	17
37	Lê Thị Thuý		11_08	HĐTN (11_08) + Sinh (10_02, 10_10, 11_02, 11_04 T, 11_08)	15
38	Nguyễn Lê Anh Khương	PBM		Sinh (10_07, 10_09, 10_11) + CN-TT (12_04, 12_06)	13
39	Nguyễn Thị Hạnh	TT, Văn 12		Văn (11_02, 11_12, 12_06, 12_10)	17.5
40	Nguyễn Thị Thu Hà	TP, Văn 12	12_08	HĐTN (12_08) + Văn (10_05, 10_06, 12_08)	16.5

41	Võ Thị Ní Na			Văn (10_02, 10_10, 12_04, 12_12)	14
42	Nguyễn Khánh Linh			Văn (10_03 N, 11_03, 11_05, 11_09)	14
43	Lê Đức Thắng	Văn 11	10_08	HĐTN (10_08) + Văn (10_04, 10_08, 11_04 T, 11_06)	17.5
44	Dương Kiều Liên	Văn 10		Văn (10_01, 12_05, 12_09, 12_11)	17
45	Phan Thị Soa			Văn (10_07, 10_11, 12_01 N, 12_03, 12_07)	17
46	Đỗ Hà Quỳnh		10_09	HĐTN (10_09) + Văn (10_09, 11_01, 11_07, 11_11 N)	18
47	Bùi Thị Xuân	Văn 11	11_10	HĐTN (11_10) + Văn (11_08, 11_10, 12_02)	17.5
48	Trịnh Thị Hoa	TP, Sứ 12		Sứ (10_02, 10_04, 12_02, 12_04, 12_06, 12_08)	14.5
49	Trần Xuân Hòa	Sứ 11		Sứ (11_01, 11_09, 12_07, 12_09, 12_10, 12_11, 12_12)	16
50	Võ Thị Thánh	Sứ 12		Sứ (10_03 N, 10_05, 10_07, 10_09, 12_01 N, 12_03, 12_05)	12.5
51	Hồ Phùng Khánh Giang	Sứ 10		Sứ (10_01, 10_11, 11_03, 11_05, 11_07, 11_08, 11_10, 11_11 N, 11_12)	16
52	Huỳnh Kim Kiệt	Phó BT, PBM		Sứ (10_06, 10_08, 10_10, 11_02, 11_04 T, 11_06)	17
53	Trần Thị Kim Ánh	TT, Địa 10		Địa (10_02, 12_02, 12_04)	17
54	Hoàng Thị Thùy	Địa 12		Địa (10_03 N, 10_05, 12_01 N, 12_03, 12_05)	18
55	Hoàng Thục Hiền	Địa 11		Địa (11_05, 11_06, 11_09, 11_11 N, 11_12)	19
56	Lê Thị Thanh Lam	Phó BT		Địa (10_01, 10_06, 11_10)	15
57	Trần Dung Quang	Anh 12	12_09	HĐTN (12_09) + Anh (10_11, 12_01 N, 12_03, 12_09)	17
58	Nguyễn Thị Cảnh Lương	Anh 12	10_05	HĐTN (10_05) + Anh (10_05, 11_01, 11_03)	16
59	Nguyễn Hồng Hà		11_12	HĐTN (11_12) + Anh (11_06, 11_12, 12_06, 12_10)	17
60	Đặng Thị Thuý Vinh	Anh 10		Anh (10_01, 10_07, 11_05, 11_11 N)	15
61	Võ Thị Thanh Thùy	Anh 11	11_09	HĐTN (11_09) + Anh (11_07, 11_09, 12_07)	15.5
62	Lê Lê Lộc Uyên	TP	12_04	HĐTN (12_04) + Anh (10_06, 10_08, 12_04, 12_12)	18
63	Mai Thị Hồng Minh		11_02	HĐTN (11_02) + Anh (10_02, 10_04, 10_10, 11_02)	17
64	Võ Đặng Hoàng Uyên	CLB		Anh (11_04 T, 11_08, 11_10, 12_02, 12_08)	16

65	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	TT, Anh 11		Anh (10_03 N, 10_09, 12_05, 12_11)	16.5
66	Văn Anh Đào	TT, BD12, 5 tiết Pháp thứ 7		Pháp (10_02, 10_10, 12_02, 12_06, 12_12)	19
67	Phạm Hương Liên Trà	2 tiết Pháp thứ 7, CLB AN	10_02	HĐTN (10_02) + Pháp (10_04, 10_06) + Nhạc (10_02)	16
68	Nguyễn Thị Minh Hiếu	BD12, 5 tiết Pháp thứ 7		Pháp (11_08, 11_12, 12_04, 12_08, 12_10)	16
69	Phan Thị Trà	5 tiết Pháp thứ 7		Pháp (10_08, 11_02, 11_04 T, 11_06, 11_10)	15
70	Võ Thị Thu Thủy	5 tiết Pháp thứ 7		Pháp (10_01, 10_05, 10_07, 12_03, 12_05)	15
71	Hồ Thị Thanh Tuyền	BD12, 5 tiết Pháp thứ 7		Pháp (10_09, 10_11, 11_01, 11_05, 11_07)	16
72	Ngô Thị Nguyên Phương	5 tiết Pháp thứ 7		Pháp (11_03, 11_09, 12_07, 12_09, 12_11)	15
73	Lê Thị Phương	Nhật 12	10_03 N	HĐTN (10_03 N) + Nhật (10_03 N, 11_11 N, 12_01 N)	17
74	Phan Thị Thanh Hương	TP, BD 11, BD 12	12_02	HĐTN (12_02) + KTPL (11_10, 11_12, 12_02, 12_04, 12_06)	18.5
75	Lê Thị Chung	BD 10, BD 12	10_01	HĐTN (10_01) + KTPL (10_01, 10_02, 10_04, 12_05)	17.5
76	Nguyễn Thị Khiển	BD 11	11_11 N	HĐTN (11_11 N) + KTPL (10_03 N, 11_07, 11_09, 11_11 N, 12_03)	18
77	Phạm Đắc Sen	TT, HL đội BC, CV		TD: 10/7, 10/8, 11/7, 11/8, 12/7, 12/8; CL: 11/1.	17
78	Đặng Trần Duy Tân	HL đội BD, BR		TD: 10/9, 10/10; BD: 10/6, 10/11, 11/11, 11/12, 12/11, 12/12.	17
79	Vũ Thị Tuyết	HL đội CL, BB		TD: 10/1, 10/2, 10/4, 10/5, 11/6, 12/1, 12/4, 12/5.	17
80	Trần Thị Hải	HL đội Việt dã		TD: 10/3, 11/2, 11/3, 11/4, 11/5, 12/2, 12/3, 12/6.	17
81	Trần Nam	Huấn luyện đội Bơi		TD: 11/9, 11/10, 12/9, 12/10; QP: 12/2, 12/4, 12/6, 12/8, 12/9, 12/11.	16
82	Lê Đức Tiếp	TKHD		QP: 11/1, 11/2, 11/3, 11/4, 11/9, 11/10, 11/11, 11/12, 12/1, 12/3, 12/5, 12/7, 12/10, 12/12.	16
83	Phan Thị Kiều Linh			QP: 10/1, 10/2, 10/3, 10/4, 10/5, 10/6, 10/7, 10/8, 10/9, 10/10, 10/11, 11/5, 11/6, 11/7, 11/8.	15
84	Kiều Đỗ Ngọc Trinh			Nghỉ thai sản	



Phụ lục 2.
HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian	TT	Nội dung công việc	Bộ phận/ người thực hiện
Tháng 9/2025	1.	Ôn định tổ chức, biên chế lớp.	BGH-Đoàn trường-GVCN
	2.	- Tuần giáo dục công dân đầu năm học.	BGH-Đoàn trường-GVCN
	3.	- Khai giảng năm học (ngày 5/9).	BGH
	4.	- Họp Hội đồng sư phạm triển khai nhiệm vụ năm học.	HĐSP
	5.	- Họp tổ trưởng chuyên môn, tổ chuyên môn: + Triển khai công tác đầu năm: + Xây dựng các loại kế hoạch chuyên môn, hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, giáo dục địa phương và kế hoạch theo các lĩnh vực công tác năm học 2025-2026 + Xây dựng và phê duyệt kế hoạch giáo dục từng bộ môn và hoạt động theo hướng dẫn của Sở GDĐT. + - Xây dựng kế hoạch và triển khai kiểm tra kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026. + Thống nhất các loại hồ sơ quản lý tổ chuyên môn. + Sửa đổi, bổ sung quy chế chuyên môn, quy chế thi đua thi đua tổ chuyên môn.	Liên tịch mở rộng
	6.	- Bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12, 11, 10.	TTCM-GV
	7.	- Tuyên truyền về ATGT và chủ quyền biển đảo. - Giải bóng chuyền truyền thống.	- Đoàn TN.
	8.	- Xây dựng kế hoạch dạy bồi dưỡng các đội tuyển HSG các khối.	BGH-TTCM-GV
	9.	Chọn cử học sinh tham gia Thi chọn đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT năm học 2025-2026 và cử giáo viên làm nhiệm vụ kì thi theo kế hoạch của Sở GDĐT.	BGH-TTCM

	10.	Khai mạc và tổ chức thi đấu các nội dung của Hội khỏe Phù đồng cấp trường năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025 đến tháng 11/2025).	BGH-Tổ TC-QP-KTPL và GVCN
	11.	Triển khai mua sắm, lắp đặt và đưa vào sử dụng thiết bị dạy học; sửa chữa CSVCS phục vụ dạy học	BGH- VP
	12.	- Hoàn thiện hồ sơ tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 và trình Sở GDĐT xem xét ban hành quyết định danh sách học sinh trúng tuyển.	BGH- Giáo vụ
	13.	- Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp năm học 2025-2026 và tổ chức Hội nghị đại diện cha mẹ học sinh nhà trường năm học 2025-2026.	Hiệu trưởng
	14.	- Hợp xét và thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý IV năm 2025.	Hội đồng xét nâng lương
	15.	- Tổ chức Đại hội các chi đoàn và Đại hội Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trường nhiệm kỳ 2025-2026.	BGH-Đoàn TN
	16.	- Hoàn thiện ký kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động và sắp xếp đội ngũ, phân công nhiệm vụ năm học 2025-2026.	Hiệu trưởng- kế toán
	17.	Thi chọn đội tuyển HSG cấp quốc gia	BGH-GV-HS
	18.	- Triển khai hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch.	BGH-GV
	19.	- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày phụ nữ Việt Nam và Ngày Nhà giáo Việt Nam Từ 15/10 đến 20/11/2025).	BGH-GV-HS
Tháng 10/2025	20.	- Tổ chức ngày hội STEM, cuộc thi ý tưởng nghiên cứu Khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp trường dành cho học sinh năm học 2025-2026	NGH-Tổ Vật lý- Đoàn TN
	21.	- Tiếp tục triển khai khai sửa chữa CSVCS, hoàn thiện thủ tục mua sắm tivi trang bị cho các	BGH- VP

	phòng học	
22.	- Tổ chức Hội nghị viên chức-người lao động cấp tổ và trường năm học 2025-2026.	BGH-VC- NLĐ
23.	- Hoàn thiện các kế hoạch, quy chế trong nhà trường	BGH
24.	- Diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp – Nói không với bạo lực học đường”.	- CLB Tâm lý; - CLB áo trắng.
25.	- Sinh hoạt chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam. - Cuộc thi ảnh “Nét đẹp áo dài học đường” - Cuộc thi ý tưởng KHKT cấp trường.	- Chi đoàn các lớp; - Câu lạc bộ Âm nhạc.
26.	- Kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn (kế hoạch bài dạy, dạy bù, dạy thay, vào điểm, đánh giá học sinh...); - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	BGH-TTCM-GV
27.	- Hoàn thiện các quy chế, kế hoạch và các quyết định có liên quan năm học 2025-2026.	
28.	- Kiểm tra giữa kỳ 1 (tuần 8, 9).	BGH-GV-HS
29.	- Tham gia tập huấn sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lí và dạy học	VC-NLĐ
30.	- Tiếp tục kiểm tra giữa kỳ 1.	BGH-GV-HS
31.	- Tổ chức kiểm tra chọn đội tuyển dự thi Olympic 30/4 năm 2026	BGH-TTCM-GV
32.	- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Ban tổ chức
33.	- Tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường năm học 2025-2026.	BGH-GVHD-HS
34.	- Họp xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2026 và hoàn thiện hồ sơ nộp Sở GDĐT.	Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn
35.	- Tổ chức kiểm tra kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.	BGH-TTCM-GV
36.	- Tổ chức kết nạp Đoàn viên mới đợt I.	- Đoàn TN;

**Tháng
11/2025**

	37.	- Phát động thi đua chào mừng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 và hội thi văn nghệ. - Học tập chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. - Kỉ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025). - Hội thi văn nghệ chào mừng kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	- Đoàn TN; - Đội tình nguyện Hoa Phượng đỏ; - Câu lạc bộ Âm nhạc.
	38.	Sinh hoạt ngoại khóa tổ tiếng Anh-tiếng Nhật	Tổ Anh-Nhật
Tháng 12/2025	39.	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kỳ 1. Tổ chức ôn tập, ra đề và kiểm tra cuối kỳ 1	BGH-GV-HS
	40.	- Sinh hoạt ngoại khóa tổ tiếng Pháp.	Tổ tiếng Pháp
	41.	- Hoàn thiện dự án KHKT chuẩn bị tham gia dự thi cấp thành phố.	BGH-GVHD-HS
	42.	- Tổ chức kiểm tra kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm kê 0 giờ 00 ngày 01/01/2026.	Theo quyết định
	43.	- Họp xét và thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý I năm 2026.	Hội đồng xét nâng lương
	44.	- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Thế giới tưởng niệm nạn nhân tại nạn vì giao thông năm 2025.	Ban hoạt động NGLL
	45.	- Kỉ niệm 81 ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2025): Hành trình về địa chỉ đỏ. - Tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS. - Thực hiện “Mô hình Chúng con luôn bên Mẹ”.	- Đoàn TN; - Chi đoàn các lớp;
	46.	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	BGH-TTCM-GV
	47.	- Tiếp tục kiểm tra cuối kỳ 1; - Tổ chức Sơ kết học kì I năm học 2025-2026. Triển khai hoạt động giáo dục học kì II.	BGH-GV-HS
	48.	- Thi KHKT cấp thành phố năm học 2025-2026 (KH của Sở GDĐT).	BGH-GV-HS
Tháng 01/2026			

	49.	- Tổ chức khảo sát và chọn đội tuyển các môn văn hóa lớp 12 chuẩn bị tham gia thi học sinh giỏi cấp thành phố. Cử vận động viên tham gia giải Hội khỏe Phù đồng cấp thành phố năm học 2025-2026 theo kế hoạch của Sở GDĐT.	BGH
	50.	- Xây dựng kế hoạch dạy học ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2026 cho học sinh khối 12.	BGH
	51.	Tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp	BGH
	52.	- Sinh hoạt ngoại khóa tổ Lịch sử-Địa lí.	tổ Lịch sử-Địa lí
	53.	- Sinh hoạt kỉ niệm ngày truyền thống Học sinh – Sinh viên Việt Nam. - Cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền về phòng chống ma túy. - Sinh hoạt chuyên đề nhằm Nâng cao nghiệp vụ cho đoàn viên giáo viên.	- Đoàn TN; - Chi đoàn Giáo viên.
	54.	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hoạt động ngoại khóa, kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	BGH-TTCM-GV-HS
	55.	- Hoàn thành các báo cáo sơ kết HK1 cho Sở GDĐT.	BGH
	56.	- Phân công chuyên môn; thực hiện chương trình HK2	BGH-TTCM-GV
	57.	- Ban hành quyết định chọn đội tuyển HSG chính thức dự thi HSG cấp thành phố	BGH
	58.	- Tổ chức các hoạt động kỉ niệm Ngày thành lập Đảng CSVN (03/02), Ngày Hội văn hóa dân gian và Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.	Chi bộ- Đoàn thanh niên
Tháng 02/2026	59.	- Tổ chức kiểm tra kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.	
	60.	- Ngày hội VHĐG và Tư vấn hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa tổ Toán-Tin	- Đoàn TN- tổ Toán-Tin;
	61.	- Chương trình Xuân yêu thương.	Chi hội khuyến học-Đoàn TN
Tháng 3/2026	62.	- Thi HSG THPT cấp thành phố lớp 12 và cấp trường lớp 10,11.	BGH-TTCM-GV-HS
	63.	- Hoàn thành hồ sơ đăng ký dự thi Olympic 30/4 năm 2026 tại THPT chuyên Lê Hồng	BGH-GV-HS đăng ký

	Phong, TPHCM.		
64.	- Kiểm tra giữa kỳ 2 (tuần 26, 27).		BGH-GV-HS
65.	- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỉ niệm 51 năm Ngày Giải phóng thành phố Đà Nẵng (29/3/1975 - 29/3/2026) và chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.		BGH-Đoàn TN
66.	- Tổ chức kết nạp Đoàn viên mới đợt II;		- Đoàn TN;
67.	Hoạt động ngoại khóa tổ Họa học		tổ Họa học
68.	- Sinh hoạt câu lạc bộ Kỹ năng: “Hành trình trò chơi lớn”; - Thiện nguyện màu xuân. - Công trình thanh niên cấp trường.		- Đoàn TN; - CLB Kỹ năng Áo trắng. - Chi đoàn các lớp.
69.	- Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường.		
70.	- Hợp xét và thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý II năm 2026.		Hội đồng xét nâng lương
71.	- Tổ chức kiểm tra kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026.		BGH-TTCM-GV
72.	- Công tác đăng ký thi TN THPT 2025.		BGH-CN TT-Giáo vụ
73.	Hoàn thiện chấm chọn sáng kiến gửi Sở GDĐT		Hội đồng khoa học-sáng kiến
74.	- Tham gia Olympic tháng 4 khu vực phía Nam, Tin học khu vực miền Trung-Tây nguyên, Tin học trẻ thành phố.		BGH-GV-HS dự thi
75.	- Hướng ứng ngày sách Việt Nam; - Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp học sinh; - Cuộc thi hùng biện tiếng Anh “Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh”.		- Đoàn TN; - Chi đoàn các lớp.
76.	- Hướng dẫn học sinh lớp 12 làm hồ sơ đăng ký thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và đăng ký nguyện vọng xét tuyển Đại học, Cao đẳng.		BGH-Giáo vụ-GVCN12-HS12
Tháng 4/2026			

	77.	- Kiểm tra giữa kì II năm học 2025-2026.	BGH-GV-HS
	78.	- Tổ chức toàn thành phố thi thử tốt nghiệp THPT năm học 2025-2026.	BGH
	79.	- Xây dựng kế hoạch, tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối kì II năm học 2025-2026. Tổ chức kiểm tra cuối kì II năm học 2025-2026	BGH-TTCM-GV
	80.	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày giải phóng 30/4,	Ban hoạt động NGLL
	81.	Hoạt động ngoại khóa tổ Ngữ văn	tổ Ngữ văn
	82.	- Tổ chức kiểm tra kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026	BGH-TTCM-GV
	83.	- Tiếp tục tổ chức kiểm tra cuối kì II năm học 2025-2026. Hoàn thành kế hoạch giáo dục trước ngày 31/5/2026.	BGH-HĐSP
	84.	- Hoạt động chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ;	- Đoàn TN
	85.	Hoạt động ngoại khóa tổ Sinh học	tổ Sinh học
	86.	- Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học.	BGH-TTCM
	87.	- Tập hợp các hồ sơ kiểm tra nội bộ.	BGH-TTCM
	88.	- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Hội đồng tự đánh giá
Tháng 5/2026	89.	- Tổng kết năm học; bế giảng năm học.	BGH-HĐSP
	90.	- Tổ chức Lễ trưởng thành cho học sinh lớp 12 và chương trình tri ân.	BGH-Đoàn TN
	91.	- Triển khai xếp loại viên chức, người lao động cuối năm học và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ thi đua.	Hội đồng thi đua
	92.	- Triển khai kiểm kê cuối năm học 2025-2026, xây dựng kế hoạch mua sắm sửa chữa CSVC chuẩn bị cho năm học mới 2026-2027.	Theo quyết định

Tháng 6/2026	93.	- Triển khai Chương trình hè 2026.	Ban hoạt động NGLL
	94.	- Chiến dịch Hoa phượng đỏ 2026; - Tối thiếu 03 hoạt động của Đội TNTN Hoa phượng đỏ: hỗ trợ thi tốt nghiệp, tiếp sức mùa thi, hoạt động cộng đồng tại địa phương; - Hoạt động tình nguyện tại điểm trường khó khăn.	- Đoàn TN; - Đội tình nguyện Hoa Phượng đỏ.
	95.	- Ôn tập thi TN THPT năm 2026	BGH-GV-HS 12
	96.	- Công tác thi TS vào lớp 10 THPT công lập.	BGH-GV
	97.	- Tiếp tục ôn tập thi TN THPT năm 2026 cho HS lớp 12 (nếu có).	BGH-GV-HS 12
	98.	- Công tác tổ chức, coi thi TN THPT lớp 12.	BGH-HĐSP-HS 12
	99.	- Xây dựng kế hoạch rèn luyện hè, thi lên lớp, chuyển đổi môn học lựa chọn cho học sinh năm học 2025-2026 (nếu có).	BGH
	100.	- Hoàn thành hồ sơ thi đua, hồ sơ công việc năm học 2025-2026.	Hội đồng thi đua
	101.	- Hợp xét và thực hiện nâng lương thường xuyên, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý III năm 2026.	Hội đồng xét nâng lương
	102.	- Triển khai chương trình hành động Tháng hành động vì trẻ em; hoạt động hè, chiến dịch thanh niên tình nguyện năm 2026.	Ban hoạt động NGLL

TRƯỜNG
ĐẠO TẠO ĐÀ
PHỔ THÔNG
HOÀNG HOA THAM
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phụ lục 3.

86 TIẾT DẠY HỌC CÁC LỚP NĂM HỌC 2025-2026

I. TỔNG SỐ TIẾT DẠY TỪNG LỚP TRONG HỌC KÌ VÀ CẢ NĂM NĂM HỌC 2025-2026

Khối 10

Nội dung	Môn học/hoạt động giáo dục	N1 (10/8,9,10,11)			N2 (10/7)			N3 (10/5,6)			N5 (10/4)			N6 (10/1,3)			N7 (10/2)		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
Môn bắt buộc	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Tiếng Anh/tiếng Nhật	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Giáo dục QPAN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
KHXH	Lịch sử	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52	18	34	52
	Địa lí	0	0	0	0	0	0	36	34	70	0	0	0	36	34	70	36	34	70
	Giáo dục KT PL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70	36	34	70
KHTN	Vật lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70	0	0	0	36	34	70	0	0	0
	Hóa học	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	0	0	0	0	0	0
	Sinh	36	34	70	36	34	70	0	0	0	36	34	70	0	0	0	36	34	70
CN & NT	Công nghệ	0	0	0	36	34	70	36	34	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tin học	36	34	70	0	0	0	0	0	0	36	34	70	36	34	70	0	0	0
	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36	34	70
Chuyên đề học tập	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Toán	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Vật lí	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Hóa học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Sinh học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	17	35	0	0	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	17	35	18	17	35
	Cụm chuyên đề Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	18	17	35	18	17	35

II. CHI TIẾT SỐ TIẾT DẠY TỪNG LỚP TRONG TUẦN NĂM HỌC 2025-2026

1. Khối 10

Nội dung	Môn học/hoạt động giáo dục	N1 (10/8,9,10,11)		N2 (10/7)		N3 (10/5,6)		N5 (10/4)		N6 (10/1,3)		N7 (10/2)	
		HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII
Môn bắt buộc	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Văn	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Tiếng Anh/tiếng Nhật	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Giáo dục QPAN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KHXH	Lịch sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
	Địa lí	0	0	0	0	2	2	0	0	2	2	2	2
	Giáo dục KT PL	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2
KHTN	Vật lí	2	2	2	2	2	2	0	0	2	2	0	0
	Hóa học	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0
	Sinh	2	2	2	2	0	0	2	2	0	0	2	2
CN & NT	Công nghệ	0	0	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
	Tin học	2	2	0	0	0	0	2	2	2	2	0	0
	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2
Chuyên đề học tập	Mỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Vật lí	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Sinh học	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
	Cụm chuyên đề Ngữ văn	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1
	Cụm chuyên đề Lịch sử	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1
	Cụm chuyên đề Địa lí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
	Cụm chuyên đề GDKTPL	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0

